

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2018/DS-ST

Ngày: 19-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thúy Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Bà Phan Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Xuân Thu là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 214/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V; Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị T1; Địa chỉ: phường Lg, quận T, Thành phố H; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/02/2018)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Thanh T; Địa chỉ: phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

*(Bà T1 có đơn xin vắng mặt, bà T vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 14/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/9/2015 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V – Chi nhánh Thành phố H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) và bà Nguyễn Ngọc Thanh T ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng với nội dung: Bà T vay số tiền 31.650.000 đồng (gồm khoản vay 30.000.000 đồng và phí bảo hiểm 1.650.000 đồng); Thời hạn vay 24

tháng, lãi xuất 35%/năm; mục đích vay: mua xe. Phương thức thanh toán: trả góp tổng số tiền 44.502.000 đồng vào ngày 01 hàng tháng, mỗi tháng trả 1.853.000 đồng và tháng cuối trả 1.883.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/11/2015.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng V đã giải ngân cho bà T số tiền trên và bà T đã thanh toán được 07 lần với tổng số tiền là 14.824.000 đồng, còn nợ 29.678.000 đồng. Từ 20/7/2016, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nợ.

Yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà T thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền vay còn nợ là 29.678.000 đồng, bao gồm: gốc 23.443.284 đồng, lãi theo hợp đồng 6.234.716 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thanh T: Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng V yêu cầu bà T thanh toán số tiền vay còn nợ và bà T cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

\* Về thủ tục tố tụng: Bà T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 và bà T.

Tại bản tự khai ngày 02/10/2018, Đại diện nguyên đơn xác nhận Ngân hàng V cho bà T vay để tiêu dùng cá nhân (mua xe) nên chỉ yêu cầu cá nhân bà T phải có trách

nhệm trả các khoản nợ còn thiếu, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng bà T. Xét bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến gì. Do đó, Tòa án không triệu tập chồng bà T tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự

\* Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 26/9/2015 được ký giữa bà Nguyễn Ngọc Thanh T và Ngân hàng V; Bảng kế hoạch trả nợ; Bảng lịch sử thanh toán và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: quan hệ vay tài sản giữa bà T và Ngân hàng V là có thật và hợp pháp. Các bên thỏa thuận bà T có trách nhiệm thanh toán tổng cộng là 44.502.000 đồng (bao gồm gốc và lãi) trong thời hạn 24 tháng, mỗi tháng trả 1.853.000 đồng và tháng cuối trả 1883.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/11/2015. Bà T đã trả cho Ngân hàng được 07 lần với tổng số tiền 14.824.000 đồng, còn nợ 29.678.000 đồng (trong đó, gốc 23.443.284 đồng và lãi theo hợp đồng 6.234.716 đồng). Từ 20/7/2016, bà T không thanh toán tiếp cho Ngân hàng là vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V, buộc bà T thanh toán một lần tổng số tiền vay còn nợ 29.678.000 đồng, ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Xét nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 29.678.000 đồng x 5% = 1.483.900 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thanh T

Bà Nguyễn Ngọc Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V tổng số tiền vay còn nợ là 29.678.000 (Hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn) đồng, trong đó: gốc 23.443.284 (Hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm tám mươi bốn) đồng và lãi theo hợp đồng 6.234.716 (sáu triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm mười sáu) đồng.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thanh T trả tiền lãi do chậm thanh toán.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

### 3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 1.483.900 (Một triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn chín trăm) đồng, bà Nguyễn Ngọc Thanh T chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V 741.950 (Bảy trăm bốn mươi một ngàn chín trăm năm mươi) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004389 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V và bà Nguyễn Ngọc Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thúy Quỳnh**